

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2020/DS-ST**

Ngày: 07/8/2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Sang

2. Bà Lê Thị Thu Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-DS ngày 01/7/2020 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐST-DS ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1951 (có mặt)

Địa chỉ: Số 212/3A đường Đ, khu phố N, phường H, TP. M, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng Vũ, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Số 19/10 đường H, phường T, TP. M, Tiền Giang.

*Bị đơn:* Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Số 127/2 đường T, khu phố B, phường H, TP. M, Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Số 158/5 đường Đ, phường H, TP. M, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2020 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn là bà Bùi Thị Đ do ông Trần Hoàng V – người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 15/11/2015, bà Đào Thị T có viết biên nhận mượn của bà số tiền 70.000.000 đồng. không thỏa thuận tiền lãi. Bà T hẹn trả xong trước Tết âm lịch 2015. Sau đó, bà T đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 50.000.000 đồng. Bà Đ nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T không thực hiện. Nay bà Đ yêu cầu bà T trả số tiền vốn 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật vì số tiền nợ này đã quá lâu.

*Bị đơn là bà Đào Thị T trình bày:* Bà có viết biên nhận mượn bà Đ số tiền 70.000.000 đồng, sau đó đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng. Bà Đ có nói nếu bà trả tiền thì cho bà 20.000.000 đồng, chỉ còn phải trả số tiền 30.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Đ giữ lời hứa và xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C trình bày:* Trước đây, bà T có nợ bà số tiền 95.000.000 đồng, do bà giảm 20.000.000 đồng cho bà T nên bà T mượn 70.000.000 đồng của bà Đ trả hết nợ cho bà. Đối với vụ án này, bà không có ý kiến và yêu cầu gì vì không có liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, bà Bùi Thị Đ yêu cầu bà Đào Thị T trả số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 30/6/2013, bà T có viết biên nhận mượn bà Đ số tiền 70.000.000 đồng để trả cho bà Nguyễn Thị C, không thỏa thuận tiền lãi. Ngày 15/11/2015, bà T viết tiếp giấy biên nhận còn nợ lại bà Đ số tiền 57.000.000 đồng do đã trả được 13.000.000 đồng và hẹn trả dứt điểm trước tết âm lịch 2015. Sau khi viết biên nhận ngày 15/11/2015, bà T đã trả thêm 7.000.000 đồng nên còn nợ lại 50.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, ông Trần Hoàng V – người đại diện theo ủy quyền của bà Đ yêu cầu bà T trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét bà T cũng đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, yêu cầu trả nợ dần này của bà T không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét tại phiên tòa, bà T cho rằng bà Đ hứa cho số tiền 20.000.000 đồng nếu bà T trả nợ, chỉ còn phải trả 30.000.000 đồng nhưng không được bà Đ thừa nhận và bà T cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bà T được.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Đ.

- Buộc bà Đào Thị T phải trả cho bà Bùi Thị Đ số tiền còn nợ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Đ 1.425.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001695 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- Các đương sự
- Lưu HSAV

**Nguyễn Thị Hồng Nhật**

**Các thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hồng Nhật

